

BẢN TIN HÀNG NGÀY

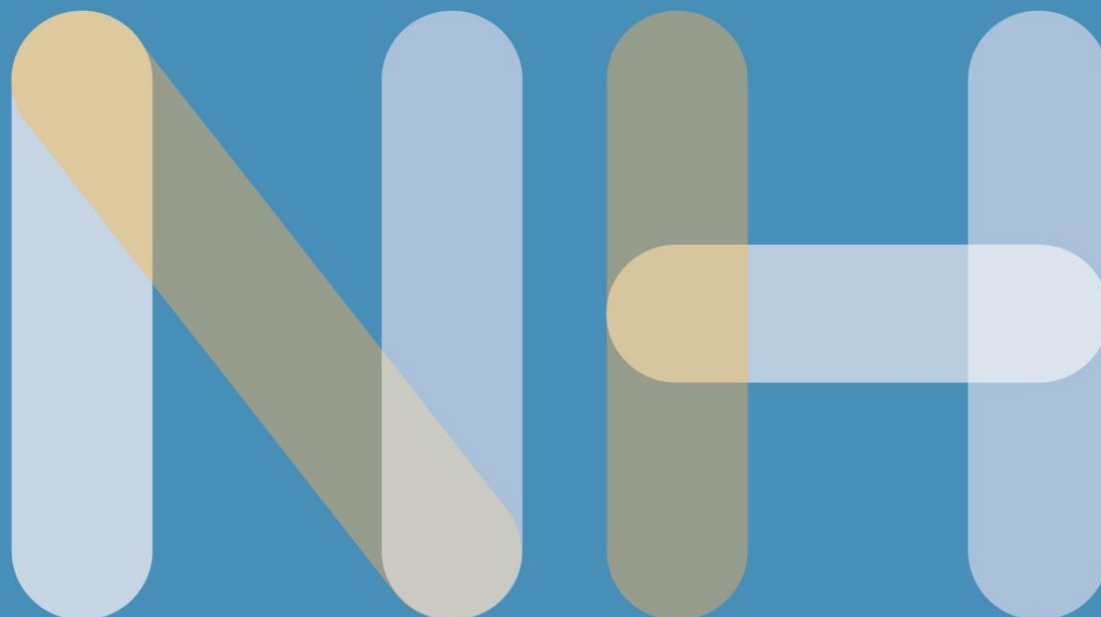
19 tháng 10 năm 2026



Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

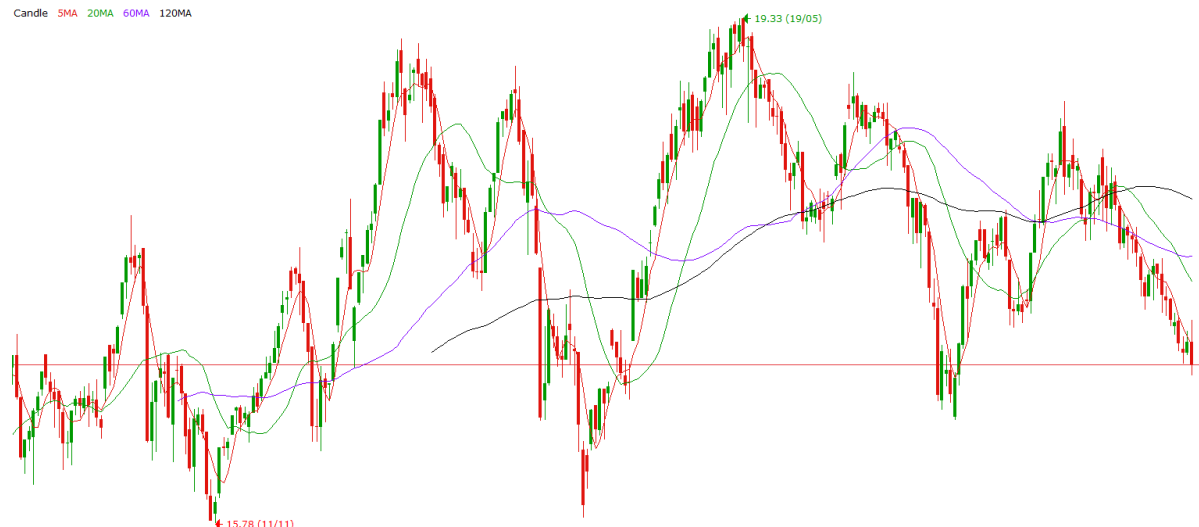


Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch



Vn-Index giảm 16 điểm, dù số mã tăng lớn hơn số mã giảm

- Vn-Index mở cửa đã tăng khoảng 10 điểm nhờ thông tin NHNN yêu cầu giảm lãi suất, nhưng đã giảm dần trong suốt quãng thời gian còn lại, và đóng cửa giảm 16 điểm
- Tuy vậy, số lượng mã tăng lại lớn hơn số mã giảm
- Nhóm ngân hàng giảm hàng loạt và VIC giảm 3.7% là lý do Vn-Index giảm điểm
- Khá nhiều nhóm ngành tăng điểm nhẹ như chứng khoán, dầu khí, bán lẻ, khu công nghiệp, điện, bất động sản, cảng biển, dệt may, và thủy sản
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 16.1% so với ngày trước đó

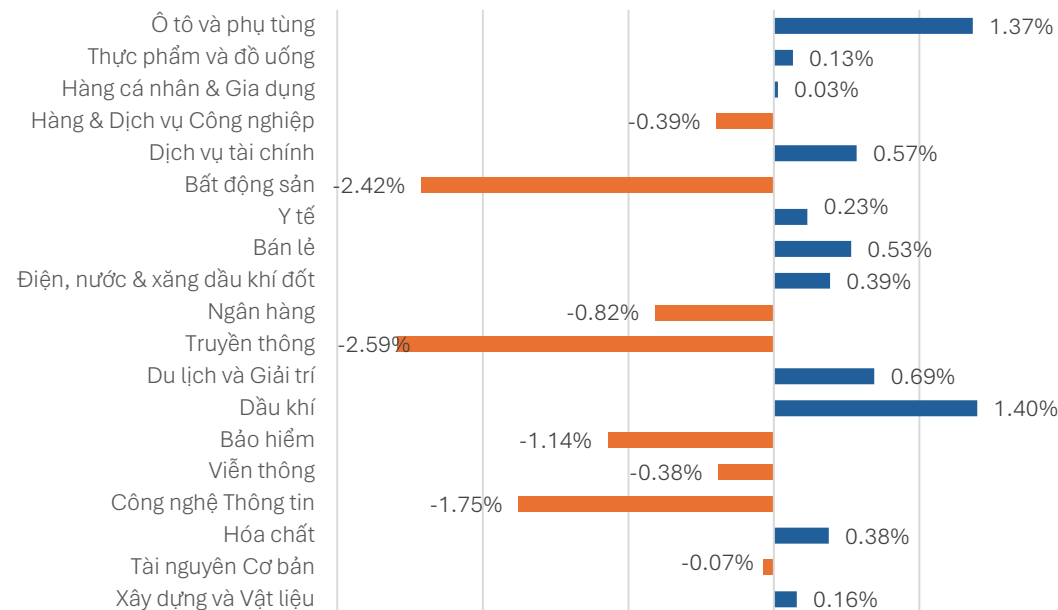


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,689.8	257.9	125.0
(+/-)	-16.07	-1.22	0.15
(%)	-0.94%	-0.47%	0.12%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	519	56	22
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	11,323	774	333
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(792)	(46)	(9)
Số mã tăng	162	64	108
Số mã giảm	133	59	83
Số mã giá không đổi	75	69	81

1.

Nhận định thị trường

- Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 800 tỷ và đã bán ròng 19 phiên liên tiếp.
- Nhóm ngân hàng giảm do NHNN yêu cầu giảm lãi suất, qua đó ảnh hưởng tới lợi nhuận kỳ vọng của ngân hàng. Có lẽ nhà đầu tư nên tạm dừng đầu tư nhóm ngân hàng 1 thời gian
- Tuy vậy, diễn biến chung vẫn là tích cực: số lượng mã tăng điểm lớn hơn số mã giảm. Nhà đầu tư vẫn có thể tiếp tục mua vào các nhóm ngành khác
- Tóm lại, vùng giá hiện đã rất thấp và là thời điểm để nhà đầu tư giá trị mua tích lũy cổ phiếu



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.66	1.65
2	Nguyên vật liệu	10.67	1.45
3	Công nghiệp	11.57	1.67
4	Hàng Tiêu dùng	13.02	2.16
5	Dược phẩm và Y tế	13.71	1.44
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.50	3.43
7	Viễn thông	17.03	5.28
8	Tiện ích Cộng đồng	10.14	1.60
9	Tài chính	16.23	2.55
10	Ngân hàng	8.37	1.39
11	Công nghệ Thông tin	11.14	2.25

2.

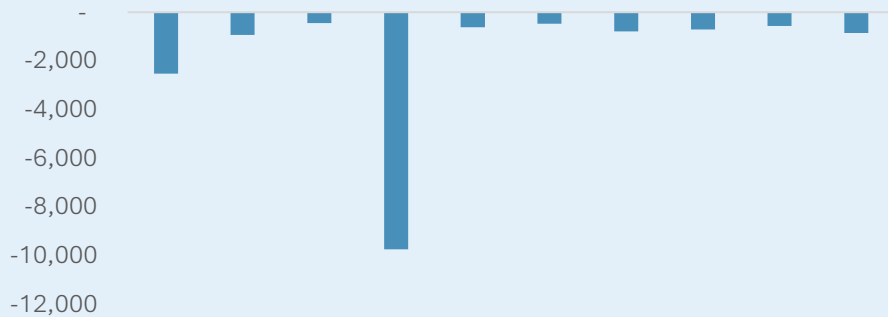
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	1.18%	VPI	4.37%	HCM	1.89%	VCF	4.33%	VGC	2.08%	DHC	2.16%	PGD	5.77%	CSV	1.74%
TCB	0.15%	BCM	1.69%	VND	1.89%	ANV	3.29%	CTD	1.28%	NKG	1.92%	HNA	2.86%	AAA	1.27%
MSB	0.00%	DXG	0.99%	SSI	1.80%	VHC	1.58%	CII	1.17%	ACG	0.98%	GAS	0.79%	VFG	0.96%
OCB	0.00%	NVL	0.94%	VIX	1.69%	MSN	1.40%	PC1	-0.27%	PTB	0.84%	POW	0.41%	PHR	0.78%
HDB	-0.22%	VRE	0.88%	VCI	0.53%	FMC	1.14%	CTR	-0.29%	HSG	0.48%	REE	0.22%	DPR	0.68%
CTG	-0.33%	SIP	0.62%	TVS	0.00%	ASM	0.65%	HTI	-0.53%	HPG	-1.67%	NT2	0.21%	DGC	0.61%
TPB	-0.42%	TCH	0.45%	DSC	0.00%	PAN	0.55%	VCG	-0.66%			CHP	0.19%	GVR	0.32%
EIB	-0.61%	PDR	0.45%	AGR	0.00%	MCM	0.19%	BMP	-1.78%			PPC	0.12%	DPM	0.24%
VIB	-0.72%	KBC	0.39%	ORS	0.00%	KDC	0.00%	HHV	-1.79%			GEG	0.00%	DCM	-0.15%
MBB	-0.76%	DIG	0.10%	DSE	-0.48%	HAG	0.00%					SHP	0.00%		
NAB	-0.83%	HDC	0.00%	BSI	-0.76%	BHN	0.00%					TMP	0.00%		
BID	-0.88%	SZC	0.00%	EVF	-0.86%	BAF	-0.16%					TDM	0.00%		
SHB	-0.94%	KDH	0.00%	CTS	-0.95%	DBC	-0.32%					BWE	0.00%		
VCB	-1.23%	DXS	0.00%	VDS	-1.01%	SAB	-0.47%					VSH	0.00%		
SSB	-1.24%	NLG	-0.47%	FTS	-1.08%	VNM	-0.52%					PGV	-0.48%		
STB	-1.59%	IJC	-0.87%			SBT	-0.66%								
ACB	-1.70%	QCG	-0.93%												
VPB	-2.04%	CRE	-0.93%												
		HDG	-1.00%												
		VHM	-1.15%												
		VIC	-3.72%												
		SJS	-4.38%												
		KOS	-6.93%												

3.

Giao dịch khối ngoại

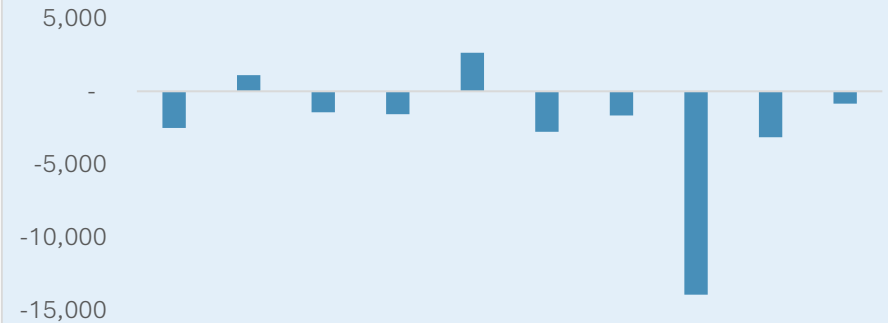
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FRT	HOSE	209.79	58.83	150.96
2	MBB	HOSE	110.94	55.78	55.16
3	BVH	HOSE	55.10	16.38	38.72
4	TCB	HOSE	158.09	131.74	26.35
5	SSI	HOSE	43.22	18.45	24.76
6	VPL	HOSE	21.30	2.37	18.93
7	HVN	HOSE	17.60	2.76	14.84
8	GMD	HOSE	13.44	5.74	7.69
9	DCM	HOSE	8.46	1.37	7.10
10	POW	HOSE	6.11	0.96	5.15
11	VVS	HOSE	3.65	0.33	3.33
12	VCG	HOSE	3.21	0.42	2.79
13	NT2	HOSE	12.09	9.37	2.72
14	BSR	HOSE	7.18	4.72	2.45
15	VIB	HOSE	13.91	12.12	1.78

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VCB	HOSE	6.96	110.62	- 103.66
2	VHM	HOSE	41.89	143.72	- 101.83
3	ACB	HOSE	4.71	97.55	- 92.84
4	VJC	HOSE	9.11	81.35	- 72.25
5	FPT	HOSE	31.19	73.30	- 42.11
6	MSB	HOSE	3.99	43.24	- 39.25
7	CTG	HOSE	87.46	126.54	- 39.07
8	BID	HOSE	5.40	43.37	- 37.97
9	SHB	HOSE	11.74	49.26	- 37.52
10	VND	HOSE	9.84	46.26	- 36.42
11	VIX	HOSE	14.29	46.02	- 31.73
12	HPG	HOSE	7.86	39.43	- 31.57
13	DXG	HOSE	12.58	40.76	- 28.18
14	VIC	HOSE	65.96	93.22	- 27.26
15	PNJ	HOSE	13.81	38.08	- 24.27

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	109.86	3.72%	4.91%	80.54%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	101.41	3.51%	10.41%	76.61%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,181.10	0.26%	-0.83%	-3.34%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,633	-0.02%	0.05%	2.04%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,100	0.08%	-0.08%	-1.05%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,000	0.15%	-0.61%	-3.06%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.50%	1.36%	-0.02%	2.73%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.69%	0.00%	0.00%	0.62%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.85%	0.00%	0.00%	0.67%

NHNN yêu cầu các TCTD giảm lãi suất, kiểm soát chặt nợ xấu và rủi ro tín dụng

Ngày 18/10/2026, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành văn bản số 9608/NHNN-CSTT về việc triển khai các giải pháp hoạt động của các tổ chức tín dụng. Trong đó, NHNN chỉ đạo các TCTD điều chỉnh giảm lãi suất tiền gửi niêm yết tối thiểu 0.5%/năm đối với các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, tuyệt đối không đưa tăng lãi suất huy động, cạnh tranh không lành mạnh, gây bất ổn đến an ninh tài chính – tiền tệ; giảm lãi suất cho vay khách hàng, trong đó tập trung giảm từ 1.5-2%/năm đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và lĩnh vực ưu tiên.

Tuần 12 – 16/11: NHNN bơm ròng gần 8.200 tỷ, lãi suất qua đêm dừng ở mức 3%

Trong tuần trước (từ 12/10 - 16/10), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã quay đầu bơm ròng 8.188 tỷ đồng trên kênh thị trường mở sau hai tuần hút ròng liên tiếp trước đó. Cùng với việc bơm ròng trên thị trường mở, lãi suất kỳ hạn qua đêm giảm nhẹ so với đầu tuần về 3,1%/năm vào ngày 16/11.

5.

Bản tin doanh nghiệp



BMP: Nhựa Bình Minh báo lãi quý 3 giảm 9% dù chi phí bán hàng giảm mạnh

Kết thúc quý 3/2026, CTCP Nhựa Bình Minh (BMP) ghi nhận doanh thu thuần hơn 1.46 ngàn tỷ đồng, giảm 5% so với cùng kỳ. Trong khi đó, giá vốn tăng hơn 9% lên hơn 873 tỷ đồng, kéo lợi nhuận gộp còn 590 tỷ đồng, giảm gần 20%. Điểm sáng lớn nhất trong quý 3 đến từ việc kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí (chi phí tài chính -47%, chi phí bán hàng -33%).

Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần đạt gần 4.24 ngàn tỷ đồng, đi ngang so với cùng kỳ; lãi ròng 990 tỷ đồng, tăng nhẹ 2%. Như vậy, BMP đã hoàn thành 70% mục tiêu doanh thu và hơn 77% kế hoạch lãi sau thuế cả năm.



VPB: Đạt lợi nhuận gần 30.000 tỷ đồng sau 9 tháng, tăng gần 47% so với cùng kỳ

Kết thúc quý III/2026, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB) ghi nhận tổng tài sản hợp nhất vượt 1,6 triệu tỷ đồng, tăng 27,8% so với cuối năm 2025. Dư nợ cấp tín dụng riêng lẻ đạt 1,1 triệu tỷ đồng, tăng gần 30% so với cuối năm 2025.

Sau 9 tháng năm 2026, tổng thu nhập hoạt động (TOI) hợp nhất đạt gần 65.500 tỷ đồng, tăng 25,3% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 9 tháng ở mức gần 30.000 tỷ đồng, tương đương kết quả cả năm 2025, tăng gần 47% so với cùng kỳ và hoàn thành khoảng 72,4% kế hoạch.



PHR: Cao su Phước Hòa báo lãi 9 tháng gấp gần 3 lần, kỳ vọng thu 1.000 tỷ từ đền bù đất trong quý IV

Tại ĐHĐCĐ bất thường của CTCP Cao su Phước Hòa (PHR) ngày 16/10, ban lãnh đạo đã chia sẻ kết quả kinh doanh sơ bộ 9 tháng năm 2026. Trong 9 tháng, tổng thu nhập công ty mẹ đạt khoảng 2.300 tỷ đồng, tăng 76% so với cùng kỳ và vượt 3% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 1.080 tỷ đồng, gấp 2,7 lần cùng kỳ, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 882 tỷ đồng, gấp 2,5 lần.

Về nguồn thu từ đền bù đất, PHR đã ghi nhận khoảng 700 tỷ đồng trong 9 tháng. Ban lãnh đạo đặt mục tiêu ghi nhận khoảng 1.700 tỷ đồng trong cả năm 2026, đồng nghĩa quý IV dự kiến đóng góp khoảng 1.000 tỷ đồng.

6.

Lịch sự kiện

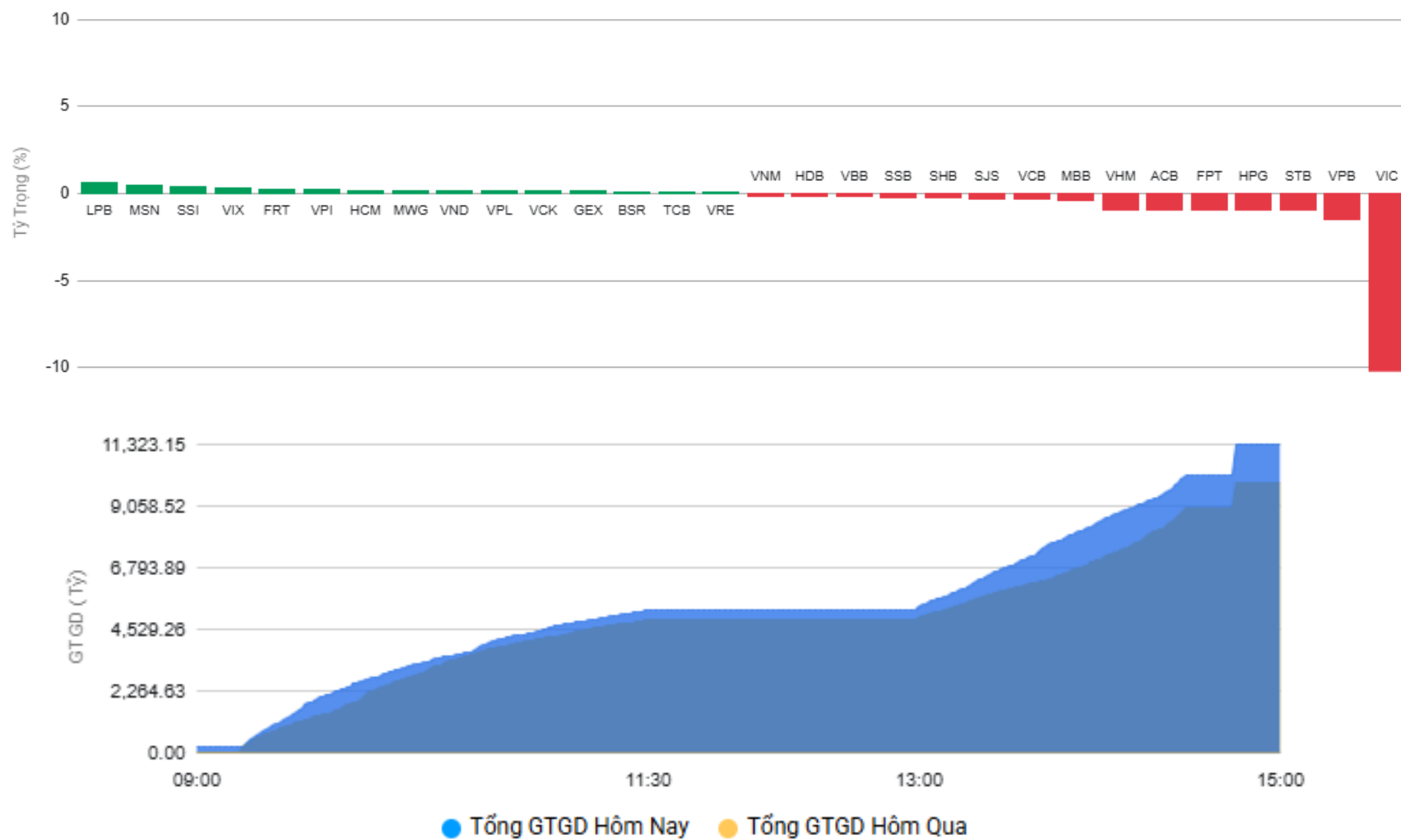
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
TCT	20/10/2026	20/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SPB	20/10/2026	10/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VTT	20/10/2026	30/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.3%	30
STW	20/10/2026	12/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.13%	313
CTP	20/10/2026		Phát hành cổ phiếu	20.00%	
DLT	20/10/2026	02/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
TMG	21/10/2026	30/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
SBH	21/10/2026	17/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HPT	21/10/2026		Phát hành cổ phiếu	15.00%	
MCP	22/10/2026	17/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
TTT	23/10/2026	25/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
NTC	23/10/2026	20/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	60.00%	6,000
KSV	23/10/2026	11/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
TJC	23/10/2026	05/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
THU	23/10/2026	16/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.72%	672
VCP	26/10/2026	06/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9.00%	900
ANV	29/10/2026	15/12/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SJG	29/10/2026	16/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (19/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	26,980	24,000	12.4%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	17,390	11,950	45.5%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	33,250	12.2%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	19,700	26.9%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	20,250	33.3%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	24,700	22,750	8.6%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	30,500	35.4%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	56,200	28.1%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	33,650	41.8%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	61,800	-5.0%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	20,550	36.7%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	10,450	12.0%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	10,600	15.1%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	13,100	74.0%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	49,100	25.5%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	24,100	-0.4%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (19/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	21,400	88.8%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	31,450	14,150	122.3%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	10,250	67.8%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	4,960	61.3%	Link	Link
KBC	22/1/2025	9/9/2026	35,500	26,000	36.5%	Link	Link
BCM	4/8/2024	17/09/2026	70,200	39,200	79.1%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	23,050	28.4%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	60,300	24.4%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	10,350	103.3%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,250	65.3%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	146,000	16.4%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	74,200	34.8%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	17,700	37.1%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	45,450	10.0%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (19/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	57,500	30.4%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	18,850	32.6%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	65,000	51,400	26.5%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	46,670	32,250	44.7%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	35,350	27.3%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,050	37.6%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	27,600	63.0%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	48,600	52.3%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,900	60.9%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	47,500	24.2%		Link
SAB	25/09/2026	25/09/2026	55,555	42,800	29.8%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

